

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ **E-ĐKCT** phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

A. Các quy định chung	
E-ĐKC 1.4	Chủ đầu tư là: Ủy ban nhân dân phường Hiệp Bình. Địa chỉ: 721 Quốc lộ 13, phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh. Số tài khoản: Mã số thuế: Điện thoại: Số Fax: Email: Đại diện ủy quyền (nếu có):
E-ĐKC 1.7	Công trình bao gồm: Tên gói thầu: Gói số 4: Xây lắp. Tên công trình: Gia cố chống ngập bờ bao rạch Đĩa (đoạn cuối đường số 6), phường Hiệp Bình Chánh (nay là phường Hiệp Bình). Địa điểm thi công gói thầu: Phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh.
E-ĐKC 1.10	Địa điểm Công trường tại: Phường Hiệp Bình, thành phố Hồ Chí Minh và được xác định trong Bản vẽ số Bản vẽ thiết kế thi công đính kèm E-HSMT.
E-ĐKC 1.16	Ngày hoàn thành là: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.
E-ĐKC 1.17	Ngày hoàn thành dự kiến cho toàn bộ Công trình là: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.
E-ĐKC 1.18	Ngày khởi công là: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.
E-ĐKC 1.19	Nhà thầu là: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.29	- Tư vấn quản lý dự án: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.

	- Tư vấn giám sát là: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.
E-ĐKC 2.1	Hoàn thành từng phần: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi trao hợp đồng.
E-ĐKC 2.3(i)	<p>Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hợp đồng, các phụ lục của hợp đồng; - Thư chấp thuận E-HSDT và trao hợp đồng; - Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu; - E-HSDT của Nhà thầu; - Hồ sơ mời thầu được phê duyệt; - Các chỉ dẫn kỹ thuật, các bản vẽ thiết kế; - Mô tả công việc mời thầu nêu trong Bảng tổng hợp giá dự thầu; - Các tài liệu khác có liên quan.
E-ĐKC 5.2	<ul style="list-style-type: none"> - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3% giá hợp đồng. - Thời gian hiệu lực của bảo lãnh thực hiện hợp đồng là: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành cho đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao và Nhà thầu chuyển sang nghĩa vụ bảo hành theo quy định. - Bảo đảm thực hiện hợp đồng phải được Chủ đầu tư chấp thuận và tuân thủ mẫu số 15 Chương VIII. Nếu các điều khoản của bảo đảm thực hiện hợp đồng nêu rõ ngày hết hiệu lực và Nhà thầu chưa hoàn thành các nghĩa vụ của hợp đồng vào thời điểm 07 ngày trước ngày bảo đảm thực hiện hợp đồng của Nhà thầu đã nộp cho Chủ đầu tư hết hiệu lực, Nhà thầu sẽ phải gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng cho tới khi công việc đã được hoàn thành và mọi sai sót đã được sửa chữa xong.
E-ĐKC 5.4	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Chủ đầu tư phải hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Nhà thầu không chậm hơn 30 ngày kể từ khi công trình được nghiệm thu, bàn giao, đồng thời Nhà thầu đã chuyển sang thực hiện nghĩa vụ bảo hành theo quy định.
E-ĐKC 8.2(d)	Nhà thầu có văn bản trả lời yêu cầu của Chủ đầu tư trong khoảng thời gian không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản yêu cầu.

E-ĐKC 8.8(a)	Nhà thầu có văn bản thông báo trong khoảng thời gian tối thiểu 05 ngày, trước ngày vật tư, thiết bị được vận chuyển tới công trường
E-ĐKC 8.11	Thời gian di dời vật tư, thiết bị ra khỏi công trường: 07 ngày kể từ ngày biên bản nghiệm thu công trình được cấp.
E-ĐKC 9.3	Nhà tư vấn đưa ra chỉ dẫn trả dưới dạng văn bản trong thời hạn không quá 03 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị chỉ dẫn của các bên liên quan.
E-ĐKC 11.1	Danh sách nhà thầu phụ: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 11.2	Giá trị công việc mà nhà thầu phụ thực hiện không vượt quá: 10% giá hợp đồng.
E-ĐKC 11.4	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 19.1	Yêu cầu về bảo hiểm: kể từ ngày khởi công cho đến hết thời hạn bảo hành công trình, Nhà thầu phải mua bảo hiểm cho vật tư, máy móc, thiết bị, nhà xưởng phục vụ thi công, người lao động thi công trên công trường và bảo hiểm trách nhiệm dân sự đối với bên thứ ba theo quy định của pháp luật liên quan (nếu có).
E-ĐKC 20.1(a)	Thời gian bảo hành công trình: Thời gian bảo hành công trình 365 ngày, kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao công trình, hạng mục công trình đưa vào sử dụng.
E-ĐKC 21	Thông tin về Công trường là: Theo hồ sơ thiết kế được duyệt.
E-ĐKC 24	Ngày tiếp nhận, sử dụng Công trường là: _____ [ghi địa điểm và ngày].
E-ĐKC 27.2	Thời gian để tiến hành hòa giải: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng. Giải quyết tranh chấp: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
B. Quản lý thời gian	
E-ĐKC 28	- Ngày khởi công: _____ [ghi ngày dự định khởi công].

	- Ngày hoàn thành dự kiến: _____ [ghi ngày hoàn thành dự kiến].
E-ĐKC 29.1	Nhà thầu phải trình Chủ đầu tư Biểu tiến độ thi công chi tiết trong vòng 05 ngày từ ngày ký Hợp đồng.
E-ĐKC 29.4	- Thời gian cập nhật Biểu tiến độ thi công chi tiết: 05 ngày. - Số tiền giữ lại nếu nộp muộn Biểu tiến độ thi công chi tiết cập nhật: 160.280.920 VND.
E-ĐKC 30.7	Các trường hợp khác: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng
C. Quản lý chất lượng	
E-ĐKC 33.2	Vật tư, máy móc, thiết bị: Theo quy định.
D. Quản lý chi phí	
E-ĐKC 40	Loại hợp đồng: Trọn gói.
E-ĐKC 41.1	Giá hợp đồng: Cố định.
E-ĐKC 42.1	- Tạm ứng: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng - Thời gian tạm ứng: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 44.1	Phương thức thanh toán: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.
E-ĐKC 45	Điều chỉnh thuế: Được phép. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng.
E-ĐKC 46.1	Phần tiền giữ lại từ số tiền thanh toán là: 5%.
E-ĐKC 47.1(d)	Trường hợp sửa đổi hợp đồng: Chủ đầu tư sẽ điền vào khi ký kết hợp đồng.

E-ĐKC 47.7	Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 10% giá trị giảm giá hợp đồng.
E-ĐKC 49.1	<p>Mức phạt:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhà thầu bị phạt theo mức phạt 0,5% giá trị hợp đồng bị vi phạm cho mỗi tháng chậm hoàn thành công trình so với ngày dự kiến hoặc ngày hoàn thành dự kiến được gia hạn. Tổng số tiền phạt không vượt quá 6% giá trị hợp đồng bị vi phạm. Chủ đầu tư có thể khấu trừ khoản tiền phạt từ các khoản thanh toán đến hạn của nhà thầu. - Nhà thầu vi phạm do không hoàn thành đúng và đủ khối lượng hạng mục công trình hoặc chất lượng công trình không đạt yêu cầu trong quy định của hợp đồng thì Nhà thầu phải làm lại cho đủ và đúng chất lượng theo hợp đồng và nhà thầu bị phạt 6% giá trị hợp đồng bị vi phạm về chất lượng - Tổng giá trị mức phạt thiệt hại của nhà thầu tối đa cho toàn bộ công trình: Không vượt quá 12% giá trị hợp đồng bị vi phạm theo quy định của Luật Xây dựng.
E-ĐKC 49.2	<p>Bồi thường thiệt hại: Áp dụng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bồi thường thiệt hại trên cơ sở toàn bộ thiệt hại thực tế.
E-ĐKC 49.3	Thưởng hợp đồng: Không áp dụng.
E. Kết thúc hợp đồng	
E-ĐKC 54	Thời gian bàn giao công trình: _____ [<i>ghi thời gian bàn giao công trình</i>].
E-ĐKC 55.1	Thời gian nộp bản vẽ hoàn công: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày bàn giao đưa công trình vào sử dụng.
E-ĐKC 55.2	Số tiền giữ lại: 160.280.920 VND.
E-ĐKC 56.1(a)	Nhà thầu phải nộp hồ sơ quyết toán công trình trong 15 ngày kể từ ngày nhận được biên bản nghiệm thu đã hoàn thành toàn bộ nội dung công việc theo quy định của hợp đồng.